TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/DS- ST
Ngày: 08/5/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Hà

2. Ông Vũ Văn Toán

***Thư ký phiên tòa*:** Ông K' My Na- Thẩm tra viên Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 162/2018/TLST- DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST- DS ngày 09 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Xuân Th, sinh năm 1952.
Địa chỉ: Số 03 thôn 11, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông Hoàng Văn T; sinh năm 1946.
Bà Phạm Thị X; sinh năm 1945.
Địa chỉ: Số 13 thôn 1, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị T; sinh năm 1955.
Địa chỉ: Số 03 thôn 11, xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Mai Xuân Th trình bày: Ông có cho vợ chồng ông T, bà X vay tiền nhiều lần: Lần 1 ngày 01/5/2013 với số tiền 3.000.000đ, khi vay không làm giấy tờ chỉ có ông ghi vào sổ theo dõi, không có chữ ký của ông T, bà X, thỏa Thuận lãi 2%/tháng;

Lần 2 ngày 18/7/2013 với số tiền 5.000.000đ có viết giấy biên nhận do vợ chồng ông T, bà X ký, khi vay cũng thỏa Thuận lãi suất 2%/tháng; Lần 3 ngày 01/01/2014 với số tiền 4.000.000đ, khi vay không làm giấy tờ chỉ có ông ghi vào sổ theo dõi, không có chữ ký của ông T, bà X; lần 4 cũng trong năm 2014 với số tiền 7.000.000đ, khi vay không làm giấy tờ chỉ có ông ghi vào sổ theo dõi, không có chữ ký của ông T, bà X. Tổng cộng các lần vay là 19.000.000đ, quá trình vay vợ chồng ông T, bà X đã trả lãi đến hết năm 2013.

Nay yêu cầu vợ chồng ông T, bà X phải trả cho ông số tiền gốc 19.000.000đ và tiền lãi tính từ tháng 01/2014 đến nay là 62 tháng với mức lãi 2%/tháng thành tiền 21.280.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 40.280.000đ.

Việc bà X, ông T cho rằng chỉ vay số tiền 5.000.000đ và đã trả khi cấn trừ số tiền quỳ Hội ngày 25/7/2013 là 4.854.000đ là không đúng.

Tài liệu chứng cứ, bản phô tô sổ ghi chép và giấy nhận nợ ghi ngày 18/7/2003.

Theo lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vợ chồng ông Hoàng Văn T, bà Phạm Thị X trình bày: Vợ chồng ông, bả chỉ vay của ông Th số tiền 5.000.000đ vào ngày 18/7/2013, vợ chồng đã trả tiền lãi 500.000đ và đã trả cho ông Th số tiền gốc vào ngày 25/7/2013 do ông Th nợ tiền quỹ của Hội cựu chiến sỹ Trường Sơn xã H số tiền 4.854.000đ và yêu cầu vợ chồng ông, bà trả số tiền trên cho quỹ Hội coi như sang ngang số tiền 5.000.000đ cho ông Th. Hiện nay vợ chồng ông, bà không còn nợ nần gì của ông Th nên không chấp nhận yêu càu khởi kiện.

Tài liệu chứng cứ là Biên bản bàn giao quỹ Hội ngày 25/7/2013.

Theo lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T trình bày: Công nhận lời trình bày của ông Mai Xuân Th là chồng bà như trên là đúng, các khoản nợ khác bà không biết, chỉ có khoản nợ 5.000.000đ ngày 18/7/2013 là do chính tay bà đưa. Yêu cầu vợ chồng ông T, bà X trả nợ tiền gốc 5.000.000đ và lãi 2%/tháng từ tháng 01/2014 đến nay cho vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Th; vợ chồng ông T, bà X có trách nhiệm thanh toán trả vợ chồng ông Th, bà T số tiền gốc 5.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo mức 0,75%/tháng; Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn cho bị đơn vay tiền nhiều lần với số tiền 19.000.000đ, thỏa Thuận lãi suất 2%/tháng nhưng các lần vay chỉ ghi vào sổ theo dõi của mình, không có chữ ký nhận

nợ của phía bị đơn, chỉ có một lần vay ngày 18/7/2013 với số tiền 5.000.000đ có viết giấy biên nhận do vợ chồng ông T, bà X ký.

[2] Phía bị đơn, vợ chồng ông T, bả X chỉ thừa nhận vay của ông Th số tiền 5.000.000đ vào ngày 18/7/2013, vợ chồng đã trả tiền lãi 500.000đ và đã trả cho ông Th số tiền gốc vào ngày 25/7/2013 do ông Th nợ tiền quỹ của Hội cựu chiến sỹ Trường Sơn xã H số tiền 4.854.000đ và yêu cầu vợ chồng ông, bà trả số tiền trên cho quỹ Hội coi như sang ngang số tiền 5.000.000đ cho ông Th và hiện nay không còn nợ ông Th.

[3] Qua xem xét tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp, chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Th, bà T về việc yêu cầu vợ chồng ông T, bà X trả số tiền nợ 5.000.000đ vay ngày 18/7/2013. Buộc vợ chồng ông T, bà X trả cho vợ chồng ông Th, bà T số tiền gốc 5.000.000đ và tiền lãi tính theo mức lãi suất 1,125%/tháng thành tiền 3.487.500đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 8.487.500đ là có căn cứ.

[4] Qua xem xét tài liệu chứng cứ bị đơn cung cấp, Biên bàn giao quỹ Hội ngày 25/7/2013 là việc bàn giao quỹ của Hội cựu chiến sỹ Trường Sơn xã H từ ông Th sang cho bà X với số tiền 4.854.000đ có chữ ký của ông Mai Xuân Th là việc bàn giao quỹ của Hội, việc bị đơn trình bày đã trừ vào số tiền nợ 5.000.000đ lại không được thể hiện rõ ràng nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của bà X, ông T.

[4] Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Th về việc yêu cầu vợ chồng ông T, bà X trả số tiền gốc và lãi 31.792.500đ.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, do các đương sự đều là người cao tuổi nên miễn án phí cho các đương sự là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Mai Xuân Th, bà Hoàng Thị T về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với vợ chồng ông Hoàng Văn T, bà Phạm Thị X.

Buộc vợ chồng ông Hoàng Văn T, bà Phạm Thị X có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Mai Xuân Th, bà Hoàng Thị T số tiền 8.487.500đ, trong đó tiền gốc là 5.000.000đ, tiền lãi là 3.487.500đ.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Th về việc yêu cầu vợ chồng ông T, bà X trả số tiền gốc và lãi 31.792.500đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự".

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học